

Số: 2582/QĐ-ĐHDT

Đồng Tháp, ngày 08 tháng 5 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc chấp nhận cho sinh viên sư phạm khóa 2025 hưởng chính sách học phí, chi phí sinh hoạt theo đặt hàng của tỉnh Tây Ninh

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG THÁP

Căn cứ Quyết định số 08/2003/QĐ-TTg ngày 10/01/2003 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Sư phạm Đồng Tháp, nay là Trường Đại học Đồng Tháp;

Căn cứ Nghị quyết số 156/NQ-HĐT ngày 29 tháng 3 năm 2024 của Hội đồng trường Trường Đại học Đồng Tháp về việc ban hành Quy chế Tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Đồng Tháp;

Căn cứ Nghị định số 116/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ Quy định về chính sách hỗ trợ tiền đóng học phí, chi phí sinh hoạt đối với sinh viên sư phạm và Nghị định số 60/2025/NĐ-CP ngày 03/3/2025 của Chính phủ: Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 116/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về chính sách hỗ trợ tiền đóng học phí, chi phí sinh hoạt đối với sinh viên sư phạm;

Căn cứ Quyết định số 5603/QĐ-UBND ngày 02/4/2026 của UBND tỉnh Tây Ninh về việc phê duyệt số lượng, danh sách đặt hàng Trường Đại học Đồng Tháp đào tạo giáo viên theo Nghị định số 116/2020/NĐ-CP và Nghị định số 60/2025/NĐ-CP của Chính phủ - năm 2025;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Công tác sinh viên và Truyền thông.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp thuận cho 284 sinh viên sư phạm khóa 2025 của Trường Đại học Đồng Tháp được hưởng chính sách học phí, chi phí sinh hoạt theo nhiệm vụ đặt hàng đào tạo giáo viên của tỉnh Tây Ninh, từ năm học 2025 - 2026 đến năm học 2028 - 2029 (có danh sách kèm theo).

Điều 2. Phần học phí, chi phí sinh hoạt của sinh viên tại Điều 1 được thực hiện theo quy định tại Nghị định số 116/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ và Nghị định số 60/2025/NĐ-CP ngày 03/3/2025 của Chính phủ: Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 116/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về chính sách hỗ trợ tiền đóng học phí, chi phí sinh hoạt đối với sinh viên sư phạm từ nguồn kinh phí của tỉnh Tây Ninh.

Điều 3. Các chế độ, quyền lợi, nghĩa vụ, trách nhiệm của sinh viên và cam kết thực hiện theo quy định tại Nghị định số 116/2020/NĐ-CP ngày 25/09/2020 của Chính phủ và Nghị định số 60/2025/NĐ-CP ngày 03/3/2025 của Chính phủ: Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 116/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về chính sách hỗ trợ tiền đóng học phí, chi phí sinh hoạt đối với sinh viên sư phạm.

Điều 4. Trưởng phòng Công tác sinh viên và Truyền thông, Trưởng phòng Kế hoạch - Tài chính, Trưởng các đơn vị liên quan và sinh viên có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Lưu: VT, CTĐ&CTSV (Nhân).

HIỆU TRƯỞNG

Hồ Văn Thống

**DANH SÁCH SINH VIÊN SỬ PHẠM KHÓA 2025 NỘP ĐƠN ĐỀ NGHỊ HƯỞNG
VÀ CAM KẾT BỒI HOÀN HỌC PHÍ VÀ CHI PHÍ SINH HOẠT
THEO NHIỆM VỤ ĐẶT HÀNG ĐÀO TẠO GIÁO VIÊN CỦA TỈNH TÂY NINH
TỪ NĂM HỌC 2025-2026 ĐẾN NĂM HỌC 2028-2029**

*(Kèm theo Quyết định số 2583 /QĐ-ĐHĐT ngày 08 tháng 05 năm 2026
của Hiệu trưởng Trường Đại học Đồng Tháp)*

STT	MSSV	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Ngành đào tạo
1	0025411363	PHAN CHÍ HẢO	20/08/2007	ĐHGDCD25A	Giáo dục Công dân
2	0025414016	PHẠM DƯƠNG BẢO KHANG	24/06/2007	ĐHGDCD25A	Giáo dục Công dân
3	0025411801	TRẦN NGỌC GIÀU	21/02/2007	ĐHGDCD25A	Giáo dục Chính trị
4	0025410061	PHAN THỊ THANH HẰNG	28/08/2007	ĐHSANH25A	Sư phạm Tiếng Anh
5	0025410099	LÊ ĐĂNG QUỐC THIÊN	26/10/2007	ĐHSANH25A	Sư phạm Tiếng Anh
6	0025410241	LÊ THỊ GIA HÂN	08/10/2007	ĐHSANH25A	Sư phạm Tiếng Anh
7	0025410262	NGUYỄN NGỌC YẾN LAN	20/07/2007	ĐHSANH25A	Sư phạm Tiếng Anh
8	0025410285	VÕ HOÀI NAM	18/01/2007	ĐHSANH25B	Sư phạm Tiếng Anh
9	0025410345	PHẠM THỊ DIỄM HÂN	14/11/2007	ĐHSANH25B	Sư phạm Tiếng Anh
10	0025410369	ĐINH QUỐC KHÁNH	12/10/2006	ĐHSANH25B	Sư phạm Tiếng Anh
11	0025410395	LÊ DƯƠNG	18/02/2007	ĐHSANH25B	Sư phạm Tiếng Anh
12	0025410408	NGUYỄN NGỌC GIA HÂN	11/07/2007	ĐHSANH25B	Sư phạm Tiếng Anh
13	0025410413	NGUYỄN MINH ANH	24/08/2007	ĐHSANH25B	Sư phạm Tiếng Anh
14	0025410672	NGUYỄN THANH NHÂN	15/12/2007	ĐHSANH25C	Sư phạm Tiếng Anh
15	0025410712	TRẦN NHƯ NGỌC	26/02/2007	ĐHSANH25C	Sư phạm Tiếng Anh
16	0025411295	NGUYỄN YẾN NHI	02/10/2007	ĐHSANH25D	Sư phạm Tiếng Anh
17	0025411310	NGUYỄN LƯU THIÊN KIM	10/09/2007	ĐHSANH25D	Sư phạm Tiếng Anh
18	0025411467	ĐOÀN CHÍ THIÊN	02/09/2007	ĐHSANH25D	Sư phạm Tiếng Anh
19	0025411485	LÊ NGUYỄN BÍCH TRÂM	25/11/2007	ĐHSANH25D	Sư phạm Tiếng Anh
20	0025411615	NGUYỄN THỊ NGỌC DUNG	15/12/2007	ĐHSANH25D	Sư phạm Tiếng Anh
21	0025411666	NGÔ HẢI YÊN	11/07/2007	ĐHSANH25D	Sư phạm Tiếng Anh
22	0025411675	ĐINH THANH TÙNG	22/04/2007	ĐHSANH25D	Sư phạm Tiếng Anh
23	0025411679	NGUYỄN NGỌC MINH THƠ	09/01/2007	ĐHSANH25D	Sư phạm Tiếng Anh
24	0025411723	LÊ KIM ÁNH	07/05/2007	ĐHSANH25D	Sư phạm Tiếng Anh
25	0025411866	TRƯƠNG THỊ PHÚC HẬU	18/10/2007	ĐHSANH25E	Sư phạm Tiếng Anh
26	0025411870	NGUYỄN THANH NGÂN	13/03/2007	ĐHSANH25E	Sư phạm Tiếng Anh
27	0025411897	NGUYỄN NGỌC PHƯƠNG ANH	26/10/2007	ĐHSANH25E	Sư phạm Tiếng Anh
28	0025411941	NGUYỄN HOÀNG PHI YẾN	14/09/2007	ĐHSANH25E	Sư phạm Tiếng Anh
29	0025411999	NGUYỄN NGỌC TRÚC ĐÀO	21/11/2007	ĐHSANH25E	Sư phạm Tiếng Anh
30	0025412000	PHAN HUY TƯỜNG	02/09/2007	ĐHSANH25E	Sư phạm Tiếng Anh
31	0025412364	DƯƠNG THỊ KIỀU DIỄM	14/03/2007	ĐHSANH25E	Sư phạm Tiếng Anh
32	0025412542	TRẦN LÊ TUYẾT NHƯ	23/10/2007	ĐHSANH25F	Sư phạm Tiếng Anh
33	0025412708	MAI TÂN QUỐC	07/01/2007	ĐHSANH25F	Sư phạm Tiếng Anh
34	0025412827	TRẦN THỊ PHƯƠNG VI	25/09/2007	ĐHSANH25F	Sư phạm Tiếng Anh
35	0025413161	TRẦN NGỌC MAI	22/08/2007	ĐHSANH25F	Sư phạm Tiếng Anh
36	0025413213	ĐOÀN LÊ VIỆT PHƯỚC	12/05/2007	ĐHSANH25F	Sư phạm Tiếng Anh
37	0025413376	NGUYỄN HÀ KHANG	09/04/2007	ĐHSANH25F	Sư phạm Tiếng Anh

STT	MSSV	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Ngành đào tạo
38	0025413496	NGUYỄN HẢI ĐĂNG	13/03/2007	ĐHSANH25G	Sư phạm Tiếng Anh
39	0025413786	DƯƠNG ANH KIẾT	09/07/2007	ĐHSANH25G	Sư phạm Tiếng Anh
40	0025411819	TRỊNH THỊ SONG BĂNG	07/10/2007	ĐHSHOA25A	Sư phạm Hóa học
41	0025413292	LƯƠNG NGỌC BẢO TRẦN	14/06/2007	ĐHSHOA25A	Sư phạm Hóa học
42	0025410815	PHẠM HUỲNH QUỐC TRÍ	08/11/2006	ĐHSHOA25A	Sư phạm Hóa học
43	0025410519	NGUYỄN THỊ THANH NGÂN	16/04/2007	ĐHSLY25A	Sư phạm Vật lý
44	0025412971	VÕ NGỌC KIM TIỀN	05/01/2007	ĐHSLY25A	Sư phạm Vật lý
45	0025412927	TÔ THỊ NGỌC DƯ	06/03/2007	ĐHSSINH25A	Sư phạm Sinh học
46	0025412468	ĐÌNH NGỌC YẾN NHI	30/04/2007	ĐHSSINH25A	Sư phạm Sinh học
47	0025413808	LÊ NGỌC PHƯƠNG TRINH	20/03/2007	ĐHSSINH25A	Sư phạm Sinh học
48	0025414596	PHẠM NGUYỄN NHẬT HÂN	06/10/2007	ĐHSPCN25A	Sư phạm Công nghệ
49	0025411083	NGUYỄN NHẬT KHANG	20/05/2007	ĐHSPCN25A	Sư phạm Công nghệ
50	0025413750	LÝ THANH NHÂN	21/07/2007	ĐHSPCN25A	Sư phạm Công nghệ
51	0025410075	LÊ THANH PHÚ	08/07/2007	ĐHSPCN25B	Sư phạm Công nghệ
52	0025412416	NGUYỄN TRỌNG THOẠI	19/05/2007	ĐHSPCN25B	Sư phạm Công nghệ
53	0025411432	NGUYỄN THỊ KIM THU	22/10/2007	ĐHSPCN25B	Sư phạm Công nghệ
54	0025413758	TRẦN THANH THỦY	07/02/2007	ĐHSPCN25B	Sư phạm Công nghệ
55	0025411338	TRẦN HUỲNH THANH XUÂN	19/01/2007	ĐHSPCN25B	Sư phạm Công nghệ
56	0025410878	NGÔ HỒNG PHI YẾN	09/09/2007	ĐHSPCN25B	Sư phạm Công nghệ
57	0025410348	NGÔ NGUYỄN NGỌC GIÀU	10/02/2007	ĐHSKHTN25A	Sư phạm KHTN
58	0025410338	TRƯƠNG THỊ TUYẾT NGÂN	11/11/2007	ĐHSKHTN25A	Sư phạm KHTN
59	0025410571	NGÔ THỊ YẾN NHI	12/01/2007	ĐHSKHTN25A	Sư phạm KHTN
60	0025410376	VÕ HỒ DIỄM QUYÊN	17/08/2006	ĐHSKHTN25A	Sư phạm KHTN
61	0025410548	LÊ THỊ YẾN TRANG	04/05/2007	ĐHSKHTN25A	Sư phạm KHTN
62	0025410349	HUỲNH CÔNG TRẠNG	16/05/2007	ĐHSKHTN25A	Sư phạm KHTN
63	0025410590	NGUYỄN VĂN TRƯỜNG	23/07/2007	ĐHSKHTN25A	Sư phạm KHTN
64	0025411476	NGUYỄN ANH THU	09/11/2007	ĐHSKHTN25B	Sư phạm KHTN
65	0025410956	ĐÌNH NGỌC THÚY	30/01/2007	ĐHSKHTN25B	Sư phạm KHTN
66	0025411318	ĐỖ NGỌC PHƯƠNG MAI	18/12/2007	ĐHSKHTN25B	Sư phạm KHTN
67	0025411356	THÁI TRẦN HUỲNH NGHIÊM	03/12/2006	ĐHSKHTN25B	Sư phạm KHTN
68	0025411064	TRẦN THỊ NGỌC HIẾU	15/02/2007	ĐHSKHTN25B	Sư phạm KHTN
69	0025410933	PHẠM THỊ ÁI THƠ	11/09/2007	ĐHSKHTN25B	Sư phạm KHTN
70	0025410890	VÕ THỊ PHƯƠNG THẢO	26/11/2007	ĐHSKHTN25B	Sư phạm KHTN
71	0025412057	TẶNG NGỌC CHÂU	30/12/2007	ĐHSKHTN25C	Sư phạm KHTN
72	0025411725	BÙI THỊ TRÚC DUYÊN	16/08/2007	ĐHSKHTN25C	Sư phạm KHTN
73	0025411777	ĐẶNG TRƯỜNG AN KHANG	23/06/2007	ĐHSKHTN25C	Sư phạm KHTN
74	0025412236	HUỲNH TRẦN NGỌC THẢO	31/05/2007	ĐHSKHTN25C	Sư phạm KHTN
75	0025412503	NGUYỄN NGỌC THỦY TIỀN	15/08/2007	ĐHSKHTN25C	Sư phạm KHTN
76	0025413934	TÔ THỊ PHƯƠNG ANH	04/04/2007	ĐHSKHTN25D	Sư phạm KHTN
77	0025413691	NGUYỄN THỊ NGỌC BÍCH	24/08/2007	ĐHSKHTN25D	Sư phạm KHTN
78	0025413086	NGUYỄN THỊ THANH BÌNH	05/12/2007	ĐHSKHTN25D	Sư phạm KHTN
79	0025412962	NGUYỄN QUỐC DỰ	19/03/2007	ĐHSKHTN25D	Sư phạm KHTN
80	0025413806	LƯU LÊ PHƯƠNG DUNG	19/01/2007	ĐHSKHTN25D	Sư phạm KHTN

STT	MSSV	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Ngành đào tạo
81	0025414218	TRẦN VĨNH HUY	05/04/2007	ĐHSKHTN25D	Sư phạm KHTN
82	0025413067	LÊ NGUYỄN	16/08/2007	ĐHSKHTN25D	Sư phạm KHTN
83	0025413116	LÊ TRẦN YẾN NHI	25/10/2007	ĐHSKHTN25D	Sư phạm KHTN
84	0025413348	LIÊU THỊ NHƯ QUỲNH	09/09/2007	ĐHSKHTN25D	Sư phạm KHTN
85	0025415062	NGUYỄN QUỐC DINH	11/11/2007	ĐHSKHTN25E	Sư phạm KHTN
86	0025414955	ĐINH TRẦN THANH DUY	01/01/2007	ĐHSKHTN25E	Sư phạm KHTN
87	0025414603	NGUYỄN QUỐC HUY	11/07/2007	ĐHSKHTN25E	Sư phạm KHTN
88	0025413473	NGUYỄN HOÀNG THỊNH	17/09/2007	ĐHSKHTN25E	Sư phạm KHTN
89	0025413109	TRẦN THỊ THANH THU	06/03/2007	ĐHSKHTN25E	Sư phạm KHTN
90	0025411480	LÊ NGỌC NHẢ UYÊN	14/08/2007	ĐHSKHTN25E	Sư phạm KHTN
91	0025411755	HỒ ANH VIỆT	23/02/2007	ĐHSKHTN25E	Sư phạm KHTN
92	0025412511	LÊ NGỌC PHƯƠNG VY	30/08/2007	ĐHSKHTN25E	Sư phạm KHTN
93	0025414600	NGUYỄN TUÔNG VY	03/02/2007	ĐHSKHTN25E	Sư phạm KHTN
94	0025411418	TRẦN KIỀU VY	09/11/2007	ĐHSKHTN25E	Sư phạm KHTN
95	0025310001	TRẦN NGUYỄN KIỀU TRANG	18/10/2007	CĐGDMN25A	Giáo dục Mầm non (CĐ)
96	0025310006	NGUYỄN THỊ YẾN PHƯƠNG	13/10/2007	CĐGDMN25A	Giáo dục Mầm non (CĐ)
97	0025310013	ĐỖ THỊ KIM NGÂN	13/04/2007	CĐGDMN25A	Giáo dục Mầm non (CĐ)
98	0025410019	ĐỖ LÊ THU HIỀN	21/04/2007	ĐHGDMN25A	Giáo dục Mầm non
99	0025410057	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG NGÀ	08/05/2006	ĐHGDMN25A	Giáo dục Mầm non
100	0025410100	HỒ THỊ HUỲNH HƯƠNG	26/06/2007	ĐHGDMN25A	Giáo dục Mầm non
101	0025410339	NGUYỄN HOÀNG THIÊN KIM	18/08/2005	ĐHGDMN25A	Giáo dục Mầm non
102	0025410531	HỒ THỊ MỸ QUYÊN	22/11/2007	ĐHGDMN25B	Giáo dục Mầm non
103	0025410553	TRẦN THỊ NGỌC THÙY	04/03/2007	ĐHGDMN25B	Giáo dục Mầm non
104	0025410635	NGUYỄN THỊ THÚY YÊN	05/08/2007	ĐHGDMN25B	Giáo dục Mầm non
105	0025410666	THÁI NGUYỆT NGÂN	16/01/2007	ĐHGDMN25B	Giáo dục Mầm non
106	0025410697	LÊ THỊ THÙY LINH	24/04/2007	ĐHGDMN25B	Giáo dục Mầm non
107	0025410804	ĐỖ THỊ KHÁNH VY	10/01/2007	ĐHGDMN25B	Giáo dục Mầm non
108	0025411088	NGUYỄN THỊ YẾN NHI	07/05/2007	ĐHGDMN25C	Giáo dục Mầm non
109	0025411215	VÕ HÀ VY	13/03/2007	ĐHGDMN25C	Giáo dục Mầm non
110	0025411265	PHẠM THỊ THANH HUYỀN	24/01/2007	ĐHGDMN25C	Giáo dục Mầm non
111	0025411416	PHAN THỊ MINH THU	29/10/2007	ĐHGDMN25C	Giáo dục Mầm non
112	0025411489	PHAN THỊ MỸ DUYÊN	30/03/2006	ĐHGDMN25C	Giáo dục Mầm non
113	0025411796	LÊ NGỌC TRÂM ANH	26/04/2007	ĐHGDMN25D	Giáo dục Mầm non
114	0025412147	LÊ NGỌC PHƯƠNG NHI	11/09/2007	ĐHGDMN25E	Giáo dục Mầm non
115	0025412171	LÊ NGỌC CẨM THI	11/09/2007	ĐHGDMN25E	Giáo dục Mầm non
116	0025412222	ĐẶNG NGUYỄN NGỌC LOAN	01/11/2007	ĐHGDMN25E	Giáo dục Mầm non
117	0025412283	TRẦN NGUYỄN DIỄM NGỌC	20/10/2007	ĐHGDMN25E	Giáo dục Mầm non
118	0025412325	NGUYỄN THỊ THANH VÀNG	01/01/2007	ĐHGDMN25E	Giáo dục Mầm non
119	0025412376	ĐOÀN VÂN AN	14/03/2007	ĐHGDMN25E	Giáo dục Mầm non
120	0025412446	NGUYỄN HIỀN NGOAN	22/11/2006	ĐHGDMN25E	Giáo dục Mầm non
121	0025412516	NGUYỄN NGỌC THÚY VY	22/05/2007	ĐHGDMN25F	Giáo dục Mầm non
122	0025412608	NGUYỄN TRẦN NHƯ Ý	23/09/2007	ĐHGDMN25F	Giáo dục Mầm non
123	0025412649	NGUYỄN LÊ XUÂN NGHI	29/08/2007	ĐHGDMN25F	Giáo dục Mầm non

STT	MSSV	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Ngành đào tạo
124	0025412779	TRƯƠNG THỊ TRÀ MY	02/03/2007	ĐHGDMN25F	Giáo dục Mầm non
125	0025412929	HỒ QUỲNH HƯƠNG	17/05/2007	ĐHGDMN25F	Giáo dục Mầm non
126	0025413042	VÕ THỊ NGỌC ANH	16/04/2007	ĐHGDMN25F	Giáo dục Mầm non
127	0025413230	NGUYỄN VÕ PHƯƠNG THÙY	15/08/2006	ĐHGDMN25G	Giáo dục Mầm non
128	0025413507	PHẠM NGUYỄN NHƯ Ý	24/01/2007	ĐHGDMN25G	Giáo dục Mầm non
129	0025413544	NGUYỄN QUỲNH NHƯ Ý	20/08/2007	ĐHGDMN25G	Giáo dục Mầm non
130	0025413576	NGUYỄN THỊ THANH NGÂN	15/04/2007	ĐHGDMN25G	Giáo dục Mầm non
131	0025414269	ĐÌNH THỊ PHƯƠNG THỊNH	15/12/2007	ĐHGDMN25H	Giáo dục Mầm non
132	0025414579	PHẠM Y PHỤNG	04/06/2007	ĐHGDMN25H	Giáo dục Mầm non
133	0025414917	PHẠM THỊ HUỲNH NHƯ	11/09/2007	ĐHGDMN25I	Giáo dục Mầm non
134	0025414928	HUỲNH THỊ KIM YÊN	29/07/2007	ĐHGDMN25I	Giáo dục Mầm non
135	0025414931	BÙI NGUYỄN BẢO TRẦN	01/12/2007	ĐHGDMN25I	Giáo dục Mầm non
136	0025414994	PHAN QUỐC TRẠNG	12/07/2007	ĐHGDMN25I	Giáo dục Mầm non
137	0025415005	NGUYỄN THỊ KIM TUYẾN	09/09/2006	ĐHGDMN25I	Giáo dục Mầm non
138	0025415142	DƯƠNG THỊ THẢO OANH	05/02/2006	ĐHGDMN25I	Giáo dục Mầm non
139	0025410040	NGUYỄN THỊ TRÚC PHƯƠNG	27/11/2007	ĐHGDTH25A	Giáo dục Tiểu học
140	0025410071	PHAN NGỌC BẢO TRẦN	14/12/2007	ĐHGDTH25A	Giáo dục Tiểu học
141	0025410105	NGUYỄN NGỌC KHÁNH BĂNG	13/03/2007	ĐHGDTH25A	Giáo dục Tiểu học
142	0025410382	TRẦN NGỌC THẢO VY	06/06/2007	ĐHGDTH25A	Giáo dục Tiểu học
143	0025410385	LÝ NGỌC PHƯƠNG DUNG	01/08/2007	ĐHGDTH25A	Giáo dục Tiểu học
144	0025414873	TRỊNH KHẮC TUYẾN	14/08/2007	ĐHGDTH25A	Giáo dục Tiểu học
145	0025410226	NGUYỄN THỊ DIỄM TRANG	13/03/2007	ĐHGDTH25B	Giáo dục Tiểu học
146	0025410272	HUỲNH ĐẶNG YẾN NHI	09/12/2007	ĐHGDTH25B	Giáo dục Tiểu học
147	0025410334	CHÂU THÁI NGÂN	02/08/2007	ĐHGDTH25B	Giáo dục Tiểu học
148	0025410415	NGUYỄN THỊ MINH HẰNG	30/05/2007	ĐHGDTH25B	Giáo dục Tiểu học
149	0025410636	VÕ THỊ LANG THI	01/06/2007	ĐHGDTH25C	Giáo dục Tiểu học
150	0025410698	MAI THỊ THÙY DƯƠNG	22/08/2007	ĐHGDTH25C	Giáo dục Tiểu học
151	0025410708	NGUYỄN THỊ NGỌC TRÂM	24/11/2007	ĐHGDTH25C	Giáo dục Tiểu học
152	0025410717	NGUYỄN NGỌC PHƯƠNG QUYÊN	13/06/2007	ĐHGDTH25C	Giáo dục Tiểu học
153	0025410762	TRẦN NGUYỄN MINH THU	26/04/2007	ĐHGDTH25D	Giáo dục Tiểu học
154	0025410800	NGUYỄN THỊ THUỶ LINH	05/01/2006	ĐHGDTH25D	Giáo dục Tiểu học
155	0025410801	PHẠM NHƯ CHÍ DŨNG	13/10/2007	ĐHGDTH25D	Giáo dục Tiểu học
156	0025410983	NGUYỄN XUÂN VINH	28/05/2007	ĐHGDTH25D	Giáo dục Tiểu học
157	0025411041	NGUYỄN VÕ NGỌC TRINH	31/10/2003	ĐHGDTH25D	Giáo dục Tiểu học
158	0025411046	NGUYỄN THỊ THANH THOẢNG	17/10/2007	ĐHGDTH25D	Giáo dục Tiểu học
159	0025411115	NGUYỄN DƯƠNG KHÁNH NGỌC	13/12/2007	ĐHGDTH25E	Giáo dục Tiểu học
160	0025411124	ĐÌNH THỊ NGỌC MAI	05/06/2007	ĐHGDTH25E	Giáo dục Tiểu học
161	0025411151	NGUYỄN THANH THÙY DƯƠNG	20/06/2007	ĐHGDTH25E	Giáo dục Tiểu học
162	0025411298	PHẠM THỊ THANH TRÚC	22/05/2007	ĐHGDTH25F	Giáo dục Tiểu học
163	0025411328	NGUYỄN THỊ NGỌC MAI	24/07/2007	ĐHGDTH25F	Giáo dục Tiểu học
164	0025411349	NGÔ QUỐC THỊNH	15/11/2007	ĐHGDTH25F	Giáo dục Tiểu học
165	0025411355	LÊ THỊ NHƯ NGỌC	16/05/2007	ĐHGDTH25F	Giáo dục Tiểu học
166	0025411413	VÕ LÊ HOÀNG NGÂN	09/03/2007	ĐHGDTH25F	Giáo dục Tiểu học

STT	MSSV	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Ngành đào tạo
167	0025411433	TRẦN THỊ THẢO LY	03/05/2007	ĐHGDT25F	Giáo dục Tiểu học
168	0025411534	ĐINH THỊ NGỌC THI	07/12/2007	ĐHGDT25F	Giáo dục Tiểu học
169	0025411546	NGUYỄN NGỌC KHÁNH NHƯ	24/07/2007	ĐHGDT25F	Giáo dục Tiểu học
170	0025411548	NGUYỄN THỊ KIM CƯỜNG	03/01/2007	ĐHGDT25F	Giáo dục Tiểu học
171	0025411559	NGUYỄN THỊ GIÀU	15/06/2007	ĐHGDT25G	Giáo dục Tiểu học
172	0025411561	TRƯƠNG THỊ CHÂU KIM	03/03/2006	ĐHGDT25G	Giáo dục Tiểu học
173	0025411572	VƯƠNG HOÀNG PHÚC	25/12/2007	ĐHGDT25G	Giáo dục Tiểu học
174	0025411655	NGUYỄN QUỲNH NHƯ	28/11/2007	ĐHGDT25G	Giáo dục Tiểu học
175	0025411851	BÙI THANH THẢO	12/04/2007	ĐHGDT25H	Giáo dục Tiểu học
176	0025411884	LÝ HIẾU ĐĂNG	10/03/2007	ĐHGDT25H	Giáo dục Tiểu học
177	0025411892	DƯƠNG NGỌC BÁCH HỢP	02/07/2007	ĐHGDT25H	Giáo dục Tiểu học
178	0025412003	NGUYỄN THỊ KIỀU VY	15/07/2007	ĐHGDT25H	Giáo dục Tiểu học
179	0025412202	NGUYỄN THỊ DIỄM PHƯƠNG	19/03/2007	ĐHGDT25I	Giáo dục Tiểu học
180	0025412353	TRẦN NGUYỄN MINH THU	10/10/2006	ĐHGDT25I	Giáo dục Tiểu học
181	0025412387	PHẠM THỊ NGỌC CHÂU	16/03/2007	ĐHGDT25J	Giáo dục Tiểu học
182	0025412539	NGUYỄN VĂN TƯƠI	05/02/2007	ĐHGDT25J	Giáo dục Tiểu học
183	0025412629	PHẠM NGỌC VÂN ANH	20/02/2007	ĐHGDT25J	Giáo dục Tiểu học
184	0025412661	ĐOÀN PHAN TƯỜNG VY	20/07/2007	ĐHGDT25J	Giáo dục Tiểu học
185	0025412709	TRƯƠNG NGỌC CẨM TIÊN	05/11/2007	ĐHGDT25K	Giáo dục Tiểu học
186	0025412803	TRƯƠNG THỊ HỒNG GẮM	10/08/2007	ĐHGDT25K	Giáo dục Tiểu học
187	0025413023	TÔ TRƯƠNG THỊ HUẾ TRẦN	28/06/2007	ĐHGDT25K	Giáo dục Tiểu học
188	0025413164	NGUYỄN THỊ THÚY VY	17/12/2007	ĐHGDT25L	Giáo dục Tiểu học
189	0025413193	NGUYỄN NHƯ HOÀNG HOANH	03/03/2007	ĐHGDT25L	Giáo dục Tiểu học
190	0025413284	HỒ THỊ YẾN NHI	10/10/2007	ĐHGDT25L	Giáo dục Tiểu học
191	0025413320	CAO NHƯ Ý	10/09/2007	ĐHGDT25L	Giáo dục Tiểu học
192	0025413346	LÊ THỊ THỦY TRÚC	29/04/2007	ĐHGDT25L	Giáo dục Tiểu học
193	0025413375	LÊ THỊ ANH THU	23/02/2007	ĐHGDT25M	Giáo dục Tiểu học
194	0025413395	LÂM THỊ XUÂN MAI	04/02/2007	ĐHGDT25M	Giáo dục Tiểu học
195	0025413426	NGUYỄN HUỲNH BÍCH TRÂM	24/04/2007	ĐHGDT25M	Giáo dục Tiểu học
196	0025413468	VÕ THỊ DIỄM TRINH	20/02/2007	ĐHGDT25M	Giáo dục Tiểu học
197	0025413562	LÊ THỊ NGỌC NGÀ	09/11/2007	ĐHGDT25M	Giáo dục Tiểu học
198	0025413704	HUỲNH THỊ HỒNG NHUNG	29/07/2007	ĐHGDT25M	Giáo dục Tiểu học
199	0025413813	TRƯƠNG NGUYỄN DIỄM PHÚC	17/10/2007	ĐHGDT25N	Giáo dục Tiểu học
200	0025413845	NGUYỄN THỊ THÚY VY	15/11/2007	ĐHGDT25N	Giáo dục Tiểu học
201	0025413884	LÊ THỊ NGỌC THẢO	07/09/2006	ĐHGDT25N	Giáo dục Tiểu học
202	0025414028	TRẦN ÁNH SAO	27/01/2007	ĐHGDT25N	Giáo dục Tiểu học
203	0025414082	NGUYỄN NGỌC ANH THU	06/06/2007	ĐHGDT25N	Giáo dục Tiểu học
204	0025414303	HUỲNH NGỌC CHÂU	25/09/2007	ĐHGDT25N	Giáo dục Tiểu học
205	0025414598	NGUYỄN TÂN KHOA	30/05/2004	ĐHGDT25O	Giáo dục Tiểu học
206	0025410081	LÊ NGUYỄN	20/07/2007	ĐHGDT25A	Giáo dục Thể chất
207	0025410083	TRỊNH TRỌNG HIẾU	19/06/2007	ĐHGDT25A	Giáo dục Thể chất
208	0025410451	NGUYỄN TRONG NHÂN	03/10/2007	ĐHGDT25A	Giáo dục Thể chất
209	0025410521	VÕ QUỐC BẢO	29/10/2007	ĐHGDT25A	Giáo dục Thể chất

STT	MSSV	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Ngành đào tạo
210	0025410814	NGUYỄN KHÁNH LONG	27/09/2006	ĐHGDTCT25A	Giáo dục Thể chất
211	0025410859	TRẦN GIA BẢO	02/10/2007	ĐHGDTCT25A	Giáo dục Thể chất
212	0025411368	ĐỖ CÔNG DANH	25/09/2007	ĐHGDTCT25B	Giáo dục Thể chất
213	0025412938	NGUYỄN MINH KHA	24/02/2007	ĐHGDTCT25B	Giáo dục Thể chất
214	0025413533	NGUYỄN LÊ HỮU ANH	06/09/2006	ĐHGDTCT25B	Giáo dục Thể chất
215	0025411170	VÕ HOÀNG KHÁNH AN	09/03/2007	ĐHSMT25A	Sư phạm Mỹ thuật
216	0025411532	NGUYỄN LÊ HUỖNH NHƯ	23/12/2007	ĐHSMT25B	Sư phạm Mỹ thuật
217	0025411652	NGUYỄN NGỌC THẢO NGÀ	28/11/2007	ĐHSMT25B	Sư phạm Mỹ thuật
218	0025411756	VÕ HOÀNG KHẢ ÁI	23/09/2007	ĐHSMT25B	Sư phạm Mỹ thuật
219	0025412068	LÊ NHƯ HUỖNH	10/10/2007	ĐHSMT25B	Sư phạm Mỹ thuật
220	0025412665	TRẦN THỊ MAI PHƯƠNG	09/10/2007	ĐHSMT25B	Sư phạm Mỹ thuật
221	0025410432	HỒ HOÀNG LAN THANH	21/05/2007	ĐHSMT25C	Sư phạm Mỹ thuật
222	0025410943	NGUYỄN TRẦN THẢO UYÊN	19/09/2006	ĐHSMT25C	Sư phạm Mỹ thuật
223	0025411121	LÊ THIÊN THANH	24/09/2007	ĐHSMT25C	Sư phạm Mỹ thuật
224	0025412279	VÕ THỊ ĐẠT VY	05/10/2007	ĐHSMT25C	Sư phạm Mỹ thuật
225	0025411893	NGUYỄN THỊ HÀ MY	28/08/2007	ĐHSAN25B	Sư phạm Âm nhạc
226	0025412314	HUỖNH NGUYỄN PHƯƠNG THẢO	22/08/2007	ĐHSAN25B	Sư phạm Âm nhạc
227	0025410876	LIÊU MINH THUẬN	15/12/2007	ĐHSAN25C	Sư phạm Âm nhạc
228	0025411650	NGUYỄN THỊ NGỌC THẢO	29/08/2007	ĐHSAN25C	Sư phạm Âm nhạc
229	0025410528	MAI NGỌC DUY	24/08/2007	ĐHSĐIA25A	Sư phạm Địa lý
230	0025410940	CAO MINH GIANG	08/12/2007	ĐHSĐIA25A	Sư phạm Địa lý
231	0025411443	NGUYỄN THÀNH NGỌC	03/05/2007	ĐHSĐIA25B	Sư phạm Địa lý
232	0025411886	NGUYỄN TRUNG NGHĨA	03/03/2007	ĐHSĐIA25B	Sư phạm Địa lý
233	0025413577	ĐỒNG NHẬT TIẾN VĂN	01/10/2007	ĐHSĐIA25B	Sư phạm Địa lý
234	0025410680	LÊ THỊ THẢO LY	12/09/2007	ĐHSLS-ĐL25A	SP Lịch sử và Địa lý
235	0025411517	NGUYỄN KHÁNH VINH	25/10/2007	ĐHSLS-ĐL25A	SP Lịch sử và Địa lý
236	0025411603	NGÔ THỊ TÚ QUYÊN	28/07/2006	ĐHSLS-ĐL25A	SP Lịch sử và Địa lý
237	0025411823	NGUYỄN HÒA QUYÊN	08/06/2007	ĐHSLS-ĐL25A	SP Lịch sử và Địa lý
238	0025412056	NGUYỄN THỊ ANH THU	14/10/2007	ĐHSLS-ĐL25B	SP Lịch sử và Địa lý
239	0025412659	VÕ THỊ BẢO HÂN	29/06/2007	ĐHSLS-ĐL25B	SP Lịch sử và Địa lý
240	0025413176	VÕ THỊ HOÀI AN	07/11/2007	ĐHSLS-ĐL25B	SP Lịch sử và Địa lý
241	0025413290	PHẠM THỊ YẾN NHI	15/12/2007	ĐHSLS-ĐL25B	SP Lịch sử và Địa lý
242	0025411810	TRẦN THỊ PHƯƠNG NHI	10/10/2007	ĐHSSU25A	Sư phạm Lịch sử
243	0025411887	NGUYỄN MINH HIỂU	03/02/2007	ĐHSSU25A	Sư phạm Lịch sử
244	0025412656	NGUYỄN THỊ THỦY TIÊN	17/08/2007	ĐHSSU25A	Sư phạm Lịch sử
245	0025412739	NGUYỄN KHÁNH HÙNG	30/07/2006	ĐHSSU25A	Sư phạm Lịch sử
246	0025410702	DƯƠNG THỊ YẾN NHI	18/09/2006	ĐHSVAN25A	Sư phạm Ngữ văn
247	0025410818	ĐINH HOÀNG KHANG	10/10/2007	ĐHSVAN25A	Sư phạm Ngữ văn
248	0025412084	DƯƠNG ĐẶNG HUỖNH NGỌC	27/03/2007	ĐHSVAN25B	Sư phạm Ngữ văn
249	0025413369	NGUYỄN NGỌC XUÂN MAI	26/07/2007	ĐHSVAN25B	Sư phạm Ngữ văn
250	0025413451	HUỖNH NGỌC NHƯ Ý	12/03/2007	ĐHSVAN25B	Sư phạm Ngữ văn
251	0025414177	TRẦN ĐAN TRƯỜNG	28/06/2007	ĐHSVAN25B	Sư phạm Ngữ văn
252	0025410115	NGUYỄN THỊ THÙY TRANG	28/11/2006	ĐHSTIN25A	Sư phạm Tin học

STT	MSSV	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Ngành đào tạo
253	0025410353	ĐẶNG HIẾU NGHĨA	10/06/2007	ĐHSTIN25A	Sư phạm Tin học
254	0025410367	VÕ THANH THÔNG	04/10/2007	ĐHSTIN25A	Sư phạm Tin học
255	0025410510	TRẦN HOÀNG NHẬT LAN	26/07/2007	ĐHSTIN25A	Sư phạm Tin học
256	0025410727	NGUYỄN BÌNH MINH	04/08/2007	ĐHSTIN25A	Sư phạm Tin học
257	0025410742	NGUYỄN CHỈ BẢO	06/02/2007	ĐHSTIN25A	Sư phạm Tin học
258	0025411045	ĐINH THỊ THÚY AN	18/08/2007	ĐHSTIN25B	Sư phạm Tin học
259	0025411112	HUỖNH ĐẶNG KHOA	17/10/2007	ĐHSTIN25B	Sư phạm Tin học
260	0025411436	LÊ NGUYỄN MỸ DUYỀN	12/02/2007	ĐHSTIN25B	Sư phạm Tin học
261	0025412295	NGUYỄN LÊ THÀNH DANH	08/03/2007	ĐHSTIN25C	Sư phạm Tin học
262	0025412336	CAO PHẠM BẢO KHANG	27/01/2007	ĐHSTIN25C	Sư phạm Tin học
263	0025413560	ĐOÀN HỒ PHƯƠNG NHƯ	05/04/2006	ĐHSTIN25D	Sư phạm Tin học
264	0025413815	LÊ THỊ THÙY TRANG	20/04/2007	ĐHSTIN25D	Sư phạm Tin học
265	0025413872	NGUYỄN NGỌC BÍCH	25/03/2007	ĐHSTIN25D	Sư phạm Tin học
266	0025413917	NGUYỄN TRỌNG TRÍ	26/05/2007	ĐHSTIN25D	Sư phạm Tin học
267	0025414186	LÂM DUY KHÁNH	24/10/2007	ĐHSTIN25D	Sư phạm Tin học
268	0025414987	HỒ ANH VĂN	03/02/2007	ĐHSTIN25D	Sư phạm Tin học
269	0025415206	TRẦN LÊ HOA KHÔI	05/09/2007	ĐHSTIN25D	Sư phạm Tin học
270	0025415212	VÕ TẤN LỘC	23/02/2007	ĐHSTIN25D	Sư phạm Tin học
271	0025411992	NGUYỄN THANH DUY	17/03/2007	ĐHSTOAN25A	Sư phạm Toán học
272	0025412011	PHAN THỊ MỸ KIM	16/05/2007	ĐHSTOAN25A	Sư phạm Toán học
273	0025412024	NGUYỄN HỮU TRƯỜNG THỊNH	28/06/2007	ĐHSTOAN25A	Sư phạm Toán học
274	0025412047	LÊ ANH HUY	05/03/2007	ĐHSTOAN25A	Sư phạm Toán học
275	0025412159	LÊ NGUYỄN HOÀNG LONG	08/08/2007	ĐHSTOAN25A	Sư phạm Toán học
276	0025412254	LÊ HUỖNH GIA HÂN	24/12/2007	ĐHSTOAN25A	Sư phạm Toán học
277	0025412498	HUỖNH GIA NGHI	13/08/2007	ĐHSTOAN25A	Sư phạm Toán học
278	0025412570	TRẦN THỊ QUẾ TRẦN	09/09/2007	ĐHSTOAN25A	Sư phạm Toán học
279	0025413276	TRƯƠNG VĂN HẠO	17/11/2007	ĐHSTOAN25A	Sư phạm Toán học
280	0025410807	PHAN NGUYỄN THẢO NHI	18/06/2007	ĐHSTOAN25B	Sư phạm Toán học
281	0025411238	VÕ NGUYỄN THẢO VY	04/10/2007	ĐHSTOAN25B	Sư phạm Toán học
282	0025410744	NGUYỄN MINH THIÊN	05/10/2007	ĐHSTOAN25C-TA	Sư phạm Toán học
283	0025410835	NGUYỄN LÊ PHƯƠNG NHI	03/03/2007	ĐHSTOAN25C-TA	Sư phạm Toán học
284	0025413335	NGUYỄN THỊ LANH	17/05/2007	ĐHSTOAN25C-TA	Sư phạm Toán học

Danh sách có 284 sinh viên./.